

Hà Nội, ngày 16 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS
từ 16/07/2026)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại: ACC - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC (HOSE) ra khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/07/2026.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 16/07/2026 sẽ bao gồm 361 mã chứng khoán (trong đó 266 mã chứng khoán sàn HSX và 95 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

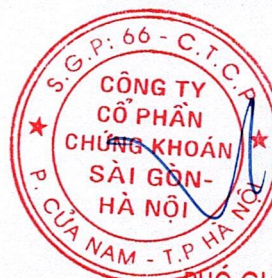
Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 121/2026/QĐ-TGD ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

TT VẬN HÀNH VÀ DỊCH VỤ KH

Lê Thị Hoài Thu

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 16/07/2026

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	BAB
2	ACB		2	BAX
3	ACG		3	BCF
4	ACL		4	BKC
5	ADS		5	BVS
6	AFX		6	C69
7	AGG		7	CAP
8	AGR		8	CDN
9	ANV		9	CEO
10	ASM		10	CLH
11	AST		11	CSC
12	BAF		12	CST
13	BCE		13	CTB
14	BCM		14	DHT
15	BFC		15	DNP
16	BHN		16	DP3
17	BIC		17	DTD
18	BID		18	DVM
19	BKG		19	DXP
20	BMC		20	EVS
21	BMP		21	GIC
22	BRC		22	GMX
23	BSI		23	HJS
24	BSR		24	HLC
25	BTP		25	HMR
26	BVH		26	HUT
27	BWE		27	HVT
28	CCL		28	IDC
29	CDC		29	IDV
30	CHP		30	INN
31	CII		31	IPA
32	CKG		32	KSF
33	CLC		33	KSV
34	CLL		34	L18
35	CMG		35	L40
36	CNG		36	LAS
37	CRC		37	LHC
38	CRE		38	LIG
39	CSM		39	MAC
40	CSV		40	MBG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
41	CTD		41	MBS
42	CTF		42	MDC
43	CTG		43	MST
44	CTI		44	MVB
45	CTR		45	NAG
46	CTS		46	NBC
47	CVT		47	NDN
48	D2D		48	NET
49	DBC		49	NFC
50	DBD		50	NTH
51	DC4		51	NTP
52	DCL		52	PBP
53	DCM		53	PCE
54	DGW		54	PCH
55	DHA		55	PGS
56	DHC		56	PLC
57	DHG		57	PMC
58	DIG		58	PPT
59	DMC		59	PSD
60	DPG		60	PSI
61	DPM		61	PSW
62	DPR		62	PVB
63	DRC		63	PVC
64	DRL		64	PVG
65	DSE		65	PVI
66	DSN		66	PVS
67	DVP		67	S99
68	DXG		68	SCG
69	DXS		69	SGC
70	EIB		70	SJE
71	ELC		71	SLS
72	EVF		72	SZB
73	EVG		73	TA9
74	FCN		74	TD6
75	FIR		75	TDT
76	FIT		76	TFC
77	FMC		77	TIG
78	FPT		78	TMB
79	FRT		79	TNG
80	FTS		80	TPP
81	GAS		81	TTT
82	GEE		82	TV4
83	GEG		83	TVC

66
CỘNG
HỮNG
SÀI
HÀ
NAM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
84	GEX		84	TVD
85	GIL		85	VBC
86	GMD		86	VC3
87	GSP		87	VC7
88	GVR		88	VCS
89	HAG		89	VFS
90	HAH		90	VGS
91	HAR		91	VHE
92	HAX		92	VNF
93	HCM		93	VNR
94	HDB		94	VTZ
95	HDC		95	WCS
96	HDG			
97	HHP			
98	HHS			
99	HHV			
100	HII			
101	HMC			
102	HPG			
103	HPX			
104	HQC			
105	HSG			
106	HSL			
107	HT1			
108	HTG			
109	HTI			
110	HTN			
111	HUB			
112	HVH			
113	IDI			
114	IJC			
115	ILB			
116	IMP			
117	ITC			
118	KBC			
119	KDC			
120	KDH			
121	KHG			
122	KHP			
123	KOS			
124	KSB			
125	LBM			
126	LCG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
127	LHG			
128	LIX			
129	LPB			
130	LSS			
131	MBB			
132	MCH			
133	MCM			
134	MHC			
135	MIG			
136	MSB			
137	MSH			
138	MSN			
139	MWG			
140	NAB			
141	NAF			
142	NBB			
143	NCT			
144	NHA			
145	NHH			
146	NKG			
147	NLG			
148	NNC			
149	NT2			
150	NTC			
151	NTL			
152	NVL			
153	OCB			
154	OPC			
155	ORS			
156	PAC			
157	PAN			
158	PC1			
159	PDN			
160	PDR			
161	PET			
162	PGC			
163	PGD			
164	PGI			
165	PHC			
166	PHR			
167	PLP			
168	PLX			
169	PNJ			

C.1
 TY
 HÂN
 KHOA
 GON
 NỘI
 T.P.

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
170	POW			
171	PPC			
172	PTB			
173	PTC			
174	PVD			
175	PVP			
176	PVT			
177	QCG			
178	RAL			
179	REE			
180	RYG			
181	SAB			
182	SAM			
183	SBA			
184	SBT			
185	SCR			
186	SCS			
187	SGN			
188	SGR			
189	SHB			
190	SHI			
191	SHP			
192	SIP			
193	SJD			
194	SJS			
195	SKG			
196	SMB			
197	SRC			
198	SSB			
199	SSI			
200	STB			
201	STK			
202	SZC			
203	SZL			
204	TAL			
205	TBC			
206	TCB			
207	TCH			
208	TCI			
209	TCL			
210	TCM			
211	TCO			
212	TCT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
213	TCX			
214	TDC			
215	TDM			
216	TDP			
217	TEG			
218	THG			
219	TIP			
220	TLD			
221	TLG			
222	TMP			
223	TMS			
224	TN1			
225	TNC			
226	TNT			
227	TPB			
228	TRA			
229	TRC			
230	TTA			
231	TV2			
232	TVB			
233	TVS			
234	VAB			
235	VCB			
236	VCG			
237	VCI			
238	VCK			
239	VDP			
240	VDS			
241	VFG			
242	VGC			
243	VHC			
244	VHM			
245	VIB			
246	VIC			
247	VIP			
248	VIX			
249	VJC			
250	VND			
251	VNL			
252	VNM			
253	VOS			
254	VPB			
255	VPI			



Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
256	VPL			
257	VPX			
258	VRC			
259	VRE			
260	VSC			
261	VSH			
262	VTB			
263	VTO			
264	VTP			
265	VVS			
266	YEG			